

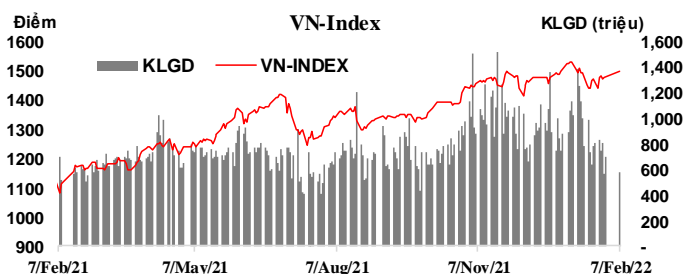
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	2.24	0.04	0.15	0.00	3Y	0.67	-0.038
1W	2.38	0.06	0.20	0.00	5Y	0.90	0.003
2W	2.42	0.02	0.26	0.02	7Y	1.30	0.002
1M	2.40	-0.03	0.35	0.03	10Y	2.09	0.003
2M	2.40	0.02	0.43	0.03	15Y	2.39	0.000
3M	2.40	0.00	0.53	0.00			
6M	2.44	-0.16	0.86	0.09			
9M	2.60	-0.14	1.20	0.12			
1Y	3.23	-0.05	1.30	0.16			

Nguồn: Reuters

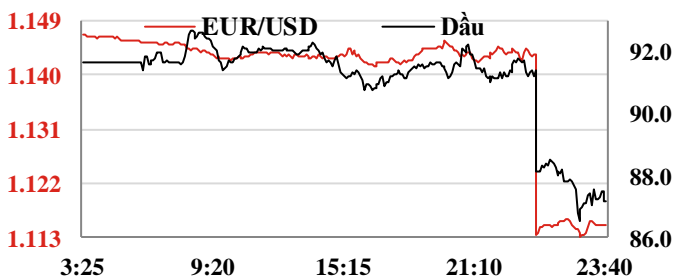
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
07-02-22	1	14	2.50	5,000	1,508.41	2,937.43	- 1,429.02	20,026.07
28-01-22	1	14	2.50	15,000	11,568.00	-	11,568.00	21,455.09
27-01-22	1	14	2.50	10,000	999.35	-	999.35	9,887.09

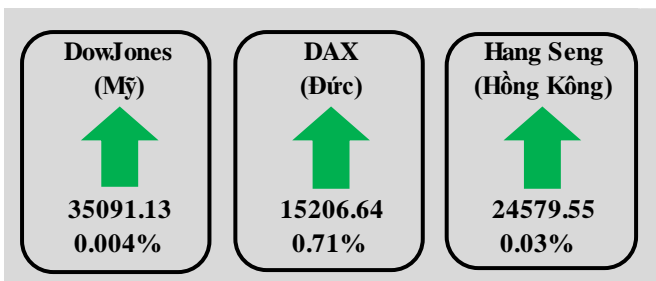
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1497.66	419.33	110.75
%ngày	1.26%	0.62%	0.97%
%31/12/2021	-0.04%	-11.5%	-1.7%
KLGD (tr.d.v)	578.17	52.32	51.0
GTGD (tỷ đ)	18053.85	1431.66	1153.62
NĐINN mua (tỷ đ)	2157.78	40.35	0.56
NĐINN bán (tỷ đ)	1853.24	11.86	0.39


Tin trong nước ngày 07/02

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 07/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.081 VND/USD, giảm mạnh 18 đồng so với phiên giao dịch trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được NHNN giữ nguyên niêm yết ở mức 22.550 VND/USD. Tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được niêm yết ở mức 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.670 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên 28/01. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 100 đồng ở chiều mua vào và 165 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.550 VND/USD và 23.650 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 07/02, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,02 – 0,06 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,03 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 2,24; 1W 2,38%; 2W 2,42 và 1M 2,40%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi tăng 0,02 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 0,15; 1W 0,20%; 2W 0,26%, 1M 0,35%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở kỳ hạn 3Y, đi ngang ở kỳ hạn 15Y và tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,67%; 5Y 0,90%; 7Y 1,30%; 10Y 2,09%; 15Y 2,39%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 1.508,41 tỷ đồng trúng thầu. Trong ngày, có 2.937,43 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 1.429,02 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 20.026,07 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, hàng loạt cổ phiếu khai xuân rực rỡ, VN-Index tiến sát ngưỡng 1.500 điểm. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 18,70 điểm lên 1.497,66 điểm (+1,26%); HNX-Index tăng 2,60 điểm (+0,65%) đạt 419,33 điểm; UPCoM-Index tăng 1,06 điểm (+0,97%) lên 110,75 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức thấp với tổng giá trị giao dịch đạt trên 20.300 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng hơn 333 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo IHS Markit, Chỉ số Quản trị nhà mua hàng PMI lĩnh vực sản xuất Việt Nam đạt 53,7 điểm vào tháng 1/2022, tăng so với mức 52,5 của tháng 12, cho thấy các điều kiện kinh doanh cải thiện mạnh và với mức độ đáng kể nhất kể từ tháng 4/2021. Cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng mạnh hơn trong tháng đầu năm khi nhu cầu khách hàng tiếp tục cải thiện. Số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài tiếp tục tăng với mức nhanh nhất kể từ tháng 11/2018. Tuy nhiên, đại dịch tiếp tục ảnh hưởng đến lĩnh vực sản xuất, đáng kể nhất là tình trạng nghỉ làm của NLĐ, trong khi khả năng tăng mạnh số ca nhiệm do biến thể Omicron có thể làm tình trạng tồi tệ hơn. Yếu tố cản trở tiếp tục là những khó khăn của khâu vận chuyển, ảnh hưởng đến việc giao hàng của nhà cung cấp, của các công ty cho khách hàng, làm tăng gánh nặng chi phí.**



	7 Feb 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	95.40	-0.09%	-1.18%	-0.59%
USD/CNY	6.36	-0.03%	-0.03%	0.10%
USD/EUR	0.87	0.03%	-1.83%	-0.65%
USD/JPY	115.12	-0.07%	0.02%	0.03%
USD/KRW	1196.87	-0.12%	-0.64%	0.75%
USD/SGD	1.34	-0.14%	-0.55%	-0.39%
USD/TWD	27.84	0.16%	0.27%	0.48%
USD/THB	33.00	0.06%	-0.66%	-0.69%
USD/VND Trung tâm	23081	-0.08%	-0.08%	-0.28%
USD/VND LNH	22670	-0.01%	-0.01%	-0.54%
USD/VND tự do	23550	0.43%	0.43%	0.43%
Vàng	1820.31	0.71%	1.33%	-0.44%
Dầu	91.32	-1.07%	3.60%	21.42%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR		SOFR	
	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0771	0.0001				
1M	0.1247	0.0094	0.3000	0.0000	0.0487	0.0000
3M	0.3624	0.0234	0.4375	0.0000	0.0495	0.0000
6M	0.6226	0.0671	0.5927	0.0000	0.0493	0.0000
1Y	1.0917	0.0927				

Số liệu SIBOR ngày 04/02/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	15/03/2022
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/02/2016	10/03/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	17/03/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/03/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	01/03/2022

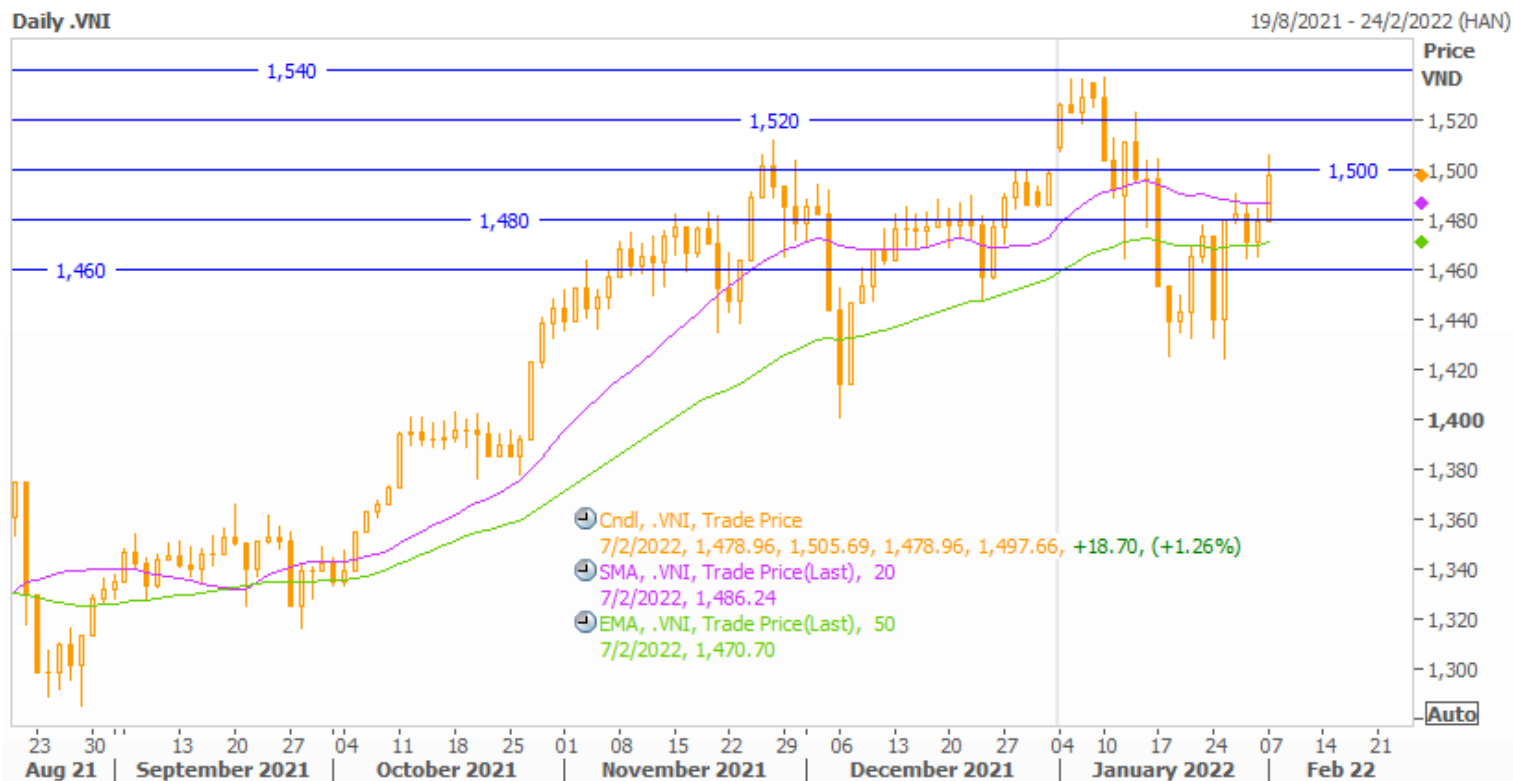
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Sản lượng công nghiệp tại Đức cho thấy một năm tương đối tích cực.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức cho biết sản lượng công nghiệp của nước này giảm 0,3% trong tháng 12/2021 sau khi tăng 0,3% ở tháng trước đó, trái với dự báo sẽ tiếp tục tăng 0,4%. Như vậy, sản lượng công nghiệp của nước Đức trong năm vừa qua đã cao hơn 3,0% so với năm 2020 và còn cách mức sản lượng của năm 2019 (thời điểm trước Covid) 5,5%. Nhiều ý kiến cho rằng nền công nghiệp của nước Đức sẽ phục hồi mạnh hơn trong năm 2022 nếu dịch bệnh trên toàn cầu diễn biến tích cực hơn. Hiện tại, các quốc gia tại khu vực Châu Âu bao gồm cả nước Đức đang bắt đầu tiến hành nới lỏng các biện pháp phong tỏa xã hội.
- Doanh số bán lẻ tại nước Úc tăng trưởng tốt trong quý cuối năm 2021.** Văn phòng Thống kê Úc ABS cho biết doanh số bán lẻ tại nước này giảm 4,4% m/m trong tháng 12, bằng với mức giảm của tháng 11. Tuy nhiên, trong cả quý 4/2021, doanh số bán lẻ tại thị trường này đã tăng tới 8,2% q/q. Con số này cho thấy sức phục hồi nhanh chóng sau khi nền kinh tế Úc mở cửa trở lại. Các nhà nghiên cứu tại ABS cho rằng với tỷ lệ thất nghiệp rất thấp chỉ 4,2% và nhu cầu tuyển dụng đang tiếp tục tăng lên, doanh số bán lẻ của nước Úc có thể đón quý đầu năm 2022 với thành tích ấn tượng hơn, mặc cho biến thể Omicron đang lây lan khá mạnh.
- Lĩnh vực dịch vụ tại Trung Quốc tiếp tục ghi nhận chỉ báo không mấy lạc quan.** Cụ thể, hãng Caixin khảo sát cho biết chỉ số PMI lĩnh vực dịch vụ tại Trung Quốc ở mức 51,4 điểm trong tháng 01/2022, giảm từ mức 53,1 điểm của tháng trước đó, và vẫn ở trên mức 50,5 điểm theo dự báo. Như vậy, tháng 01/2022 đánh dấu mức PMI dịch vụ thấp nhất của Trung Quốc trong 5 tháng trở lại đây. Các chuyên gia cho rằng chính sách “zero Covid” của Trung Quốc đang bóp nghẹt các doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty thuộc lĩnh vực dịch vụ truyền thống. Bên cạnh đó, giá cả các mặt hàng năng lượng leo thang và duy trì ở mức cao đang khiến cho chi phí đầu vào của các doanh nghiệp bị đội lên, nhiều doanh nghiệp đã không thể cố gắng duy trì hoạt động do lỗ lũy kế kéo dài.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
07 - 02	7:30	*	Doanh số bán lẻ Úc mm T12	-4.4		-4.4
07 - 02	9:30	*	PMI lĩnh vực dịch vụ Caixin Trung Quốc T1	51.4	50.5	53.1
07 - 02	14:00	*	Sản lượng công nghiệp Đức mm T12	-0.3	0.4	0.3
08 - 02	6:30	*	Thu nhập bình quân tại Nhật Bản yy T12		0.9	0.8
08 - 02	6:30	*	Mức chi tiêu hộ gia đình Nhật Bản yy T12		0.0	-1.3
08 - 02	8:30	*	Cán cân thương mại Mỹ T12		83.0B	-80.2B

VN-INDEX



VN-Index tăng mạnh lên mức 1497,66 điểm. Chỉ số có thể sẽ có những rung lắc cũng như giằng co quanh ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm trong vài phiên tiếp theo.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.480 – 1.460

Ngưỡng kháng cự: 1.520 – 1.540

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn